TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 457/2019/DS-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

2. Bà Lâm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Việt Nam; địa chỉ: đường LH, phường LH, quận DD, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T1; địa chỉ: đường CT, Phường B, Quận III, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 8742/2019/UQ-VPB ngày 22/4/2019) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thụy Phương T, sinh năm: 1972; địa chỉ: chung cư LTK, Phường B, Quận XI, Thành phố H; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thanh Tùng; địa chỉ: chung cư LTK, Phường B, Quận XI, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2019, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với bà Ngô Thụy Phương T gồm các hợp đồng:

- Giấy đề nghị vay vốn ngày 19/12/2016 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng ngày 19/12/2016), số tiền vay 169.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ, mục đích vay sửa chữa nhà.

- Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 23/8/2017 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng ngày 23/8/2017), số tiền vay 45.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ, mục đích vay sửa chữa nhà.

- Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/12/2016 (gọi tắt là Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 02/12/2016), hạn mức 18.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thụy Phương T và ông Lê Thanh T là chồng bà T có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Ngày 19/6/2019, Ngân hàng Việt Nam có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu ông Lê Thanh Tùng có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chỉ yêu cầu bà Ngô Thụy Phương T thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/7/2019 là 421.213.766 đồng. Ngoài ra, bà Ngô Thụy Phương T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 20/6/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, định giá, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà T để thu hồi nợ vay.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2019, bị đơn bà Ngô Thụy Phương T trình bày:

Bà T thừa nhận trước đây có ký với Ngân hàng Việt Nam các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng ngày 19/12/2016, số tiền vay 169.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ, mục đích vay sửa chữa nhà.

- Hợp đồng tín dụng ngày 23/8/2017, số tiền vay 45.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ, mục đích vay sửa chữa nhà.

- Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 02/12/2016, hạn mức 18.000.000 đồng.

Do hoàn cảnh khó khăn nên bà T thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/02/2019 là 369.029.954 đồng. Nay bả Thảo xin trả số tiền nợ trong thời hạn hai tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Bà T xác định số tiền vay Ngân hàng dùng vào việc tiêu dùng nên không liên quan đến người khác, bà T cũng không có chồng. Ông Lê Thanh T là ai, bà T không biết và ông T cũng không phải là chồng bà.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có cung cấp cho Tòa án các bảng tính lãi tính đến ngày 16/10/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chậm phân công Thẩm phán xem xét đơn khởi kiện, chậm tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Việt Nam là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, hoạt động kinh doanh trong đó có cấp tín dụng, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng … Bà Ngô Thụy Phương T có vay nợ của Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng ngày 27/12/2016, Hợp đồng tín dụng ngày 01/9/2017, Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 05/12/2016. Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T trả nợ theo hợp đồng đã ký kết; bị đơn có địa chỉ tại Quận 11. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T1, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 14 giờ ngày 30/9/2019 và 8 giờ 00 ngày 16/10/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với bà Ngô Thụy Phương T:

Các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng được ký kết giữa bà T và Ngân hàng là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận. Sau khi ký hợp đồng bà T đã thực hiện các giao dịch với thẻ tín dụng và nhận đủ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 16/10/2019 là:

- Hợp đồng tín dụng ngày 19/12/2016: Nợ gốc 151.752.797 đồng, nợ lãi 173.838.504 đồng. Tổng cộng là 325.591.301 đồng.

- Hợp đồng tín dụng ngày 23/8/2017: Nợ gốc 43.962.069 đồng, nợ lãi 49.167.200 đồng. Tổng cộng là 93.129.269 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 02/12/2016: Nợ gốc 12.718.794 đồng, nợ lãi 21.016.026 đồng. Tổng cộng là 33.724.820 đồng.

Tổng cộng là 452.445.390 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; đồng thời phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 17/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2019, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 15/02/2019 là 369.029.954 đồng và xin thời hạn thanh toán số nợ trên là 02 tháng. Sau đó, bị đơn không đến Tòa án để tiếp tục giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/10/2019 là: 452.445.390 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; đồng thời bị đơn còn có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số nợ gốc cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/12/2016, Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 02/12/2016, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/8/2017 của Ngân hàng Việt Nam, tính từ ngày 17/10/2019 cho đến khi bị đơn trả xong nợ.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với ông Lê Thanh Tùng:

Ngày 19/6/2019, Ngân hàng Việt Nam có đơn xin rút một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu ông Lê Thanh Tùng có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, việc tự nguyện rút một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng trong phạm vi đơn khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam về việc yêu cầu ông Lê Thanh

Tùng có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà Ngô Thụy Phương T. Ngân hàng Việt Nam có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác đối với nội dung Ngân hàng đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 452.445.390 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 22.097.816 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, khoảng 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam.

Buộc bà Ngô Thụy Phương T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 16/10/2019 như sau:

- Hợp đồng tín dụng ngày 19/12/2016 : Nợ gốc 151.752.797 đồng, nợ lãi 173.838.504 đồng. Tổng cộng là 325.591.301 đồng.

- Hợp đồng tín dụng ngày 23/8/2017: Nợ gốc 43.962.069 đồng, nợ lãi 49.167.200 đồng. Tổng cộng là 93.129.269 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 02/12/2016: Nợ gốc 12.718.794 đồng, nợ lãi 21.016.026 đồng. Tổng cộng là 33.724.820 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam về việc yêu cầu ông Lê Thanh Tùng có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà Ngô Thụy Phương T.

Ngân hàng Việt Nam có quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác đối với nội dung Ngân hàng đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1 Bà Ngô Thụy Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.097.816 đồng.

3.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.225.749 (Chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009858 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoài